

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 81/2023/TLST-HNGĐ ngày 25/07/2023, giữa chị **Trần Thị T**, sinh ngày 28/07/1994, địa chỉ: **Thôn Y, xã Q, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh** và anh **Thân Văn K**, sinh ngày 20/02/1989, địa chỉ: **Thôn Y, xã Q, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh**.

Căn cứ khoản 3, 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84, 116 và Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07/08/2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07/08/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Trần Thị T** và anh **Thân Văn K**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung của vợ chồng: Giao con chung là cháu **Thân Thị Ngọc D**, sinh ngày 16/02/2019 cho chị **Trần Thị T** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi cháu **Thân Thị Ngọc D** đủ 18 tuổi hoặc đến khi có yêu cầu thay đổi nuôi con chung. Anh **Thân Văn K** đóng tiền cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm ngàn đồng), kể từ ngày 01/08/2023 cho đến khi cháu **D** đủ 18 tuổi hoặc đến khi có yêu cầu thay đổi nuôi con chung, phương thức cấp dưỡng nuôi con chung một tháng một lần. Anh **Thân Văn K** có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung theo luật định, không được ai cản trở, ngăn cấm.

2.2. Về tài sản chung, nợ chung: Chị **Trần Thị T** và anh **Thân Văn K**, không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị **Trần Thị T** và anh **Thân Văn K** thỏa thuận chị **Trần Thị T** chịu trách nhiệm nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm và 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ khoản tiền tạm ứng án phí mà chị **T** đã nộp là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số 0010990 ngày 25/07/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Can Lộc. Chị **Trần Thị T** đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Can Lộc;
- Chi cục THADS huyện Can Lộc;
- Các đương sự;
- UBND xã Quang Lộc, Can Lộc, Hà Tĩnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Bích Đào